



Bản tin này chỉ nhằm mục đích tham khảo, được phát hành định kỳ bởi CTKP Chứng khoán Rông Việt, dành cho nhà đầu tư hiện hữu và tiềm năng đầu tư vào các quỹ quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (EIFMC). **BẢN TIN THÁNG 6, 2023** Dữ liệu tính đến 31/5/2023

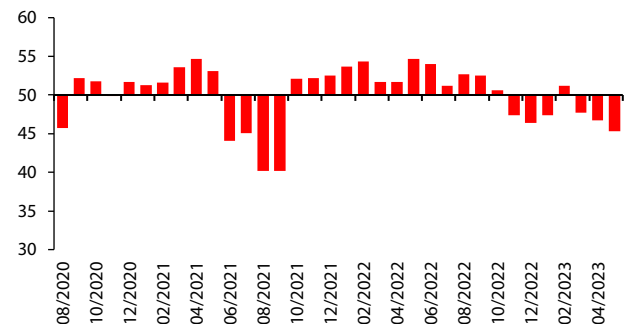
Kinh tế vĩ mô:

- Đồng đô la Mỹ vẫn chiếm ưu thế trên thị trường toàn cầu mặc dù thị phần của Mỹ trong sản lượng toàn cầu bị thu hẹp. Trong khi đó các loại tiền tệ ít phổ biến hơn như đô la Úc, đô la Canada, krona Thụy Điển và won Hàn Quốc đang có sức hút. Các lí do dẫn đến sự hấp dẫn của các đồng ngoại tệ này là vì chúng mang lại tỉ suất sinh lời cao hơn, biến động thấp hơn và những tiến bộ trong công nghệ giao dịch giúp cho việc đổi tiền tệ trở nên dễ dàng hơn. Tuy nhiên mức độ biến động tỉ giá trao đổi của những đồng tiền này với đồng đô la vẫn còn là mối quan ngại của các bên. Dữ liệu gần đây cho thấy GDP quý 1 của Mỹ điều chỉnh lên 1,3%, hỗ trợ đồng đô la, trong khi dữ liệu của châu Âu phản ánh sức tăng yếu. Sự không chắc chắn vẫn đang tăng đối với sức mua của đồng đô la và đồng nhân dân tệ đang có xu hướng chiếm ưu thế. Tuy nhiên, khả năng truy xuất nguồn gốc hạn chế của đồng nhân dân tệ sẽ cản trở sự ảnh hưởng toàn cầu của nó. Trong nước, tỷ giá USD/VND được duy trì tương đối ổn định. Nhìn chung, sự thống trị của đồng đô la Mỹ dự kiến sẽ suy yếu dần nhưng vẫn giữ vai trò quan trọng trong thương mại và dự trữ, vì vậy khó có đồng tiền nào khác có tính khả thi để thay thế vai trò của đồng đô.
- Trong quý 2/2023, GDP của Việt Nam dự kiến sẽ tăng trưởng chậm. Sản xuất công nghiệp cho thấy sự cải thiện nhẹ trong tháng 5 nhưng nhìn chung vẫn trì trệ. Một số ngành công nghiệp, như chế biến thực phẩm, than cốc, dầu mỏ, và cao su, chứng kiến sự tăng trưởng, trong khi may mặc, xe cộ và điện tử phải đối mặt với sự sụt giảm. Triển vọng của ngành sản xuất được nhận định là bi quan, với PMI giảm xuống mức thấp nhất. Hoạt động nhập khẩu tiếp tục giảm, và khảo sát cho thấy các doanh nghiệp vẫn còn dè chừng, và nhiều doanh nghiệp có kế hoạch giảm quy mô hoặc ngừng hoạt động. Doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ vẫn ổn định, nhưng tăng trưởng trong lĩnh vực du lịch và thực phẩm chậm lại. Trước tình trạng sản xuất và hoạt động kinh doanh như vậy, để đạt được mục tiêu GDP tăng trưởng 5%/năm sẽ là một thử thách. Chính phủ đã thực hiện các chính sách nhằm tháo gỡ những thách thức trong lĩnh vực bất động sản và trái phiếu doanh nghiệp. Thế nhưng mặc cho những chính sách được đưa ra thì thị trường trái phiếu doanh nghiệp vẫn phải đối mặt với áp lực lớn, khi tỷ lệ nợ xấu ngày càng tăng. Phương án gia hạn trả nợ đã giúp giảm bớt một số áp lực đáo hạn trái phiếu. Tuy nhiên, triển vọng kinh tế tổng thể vẫn chưa khả quan, và cần phải nỗ lực nhiều hơn để hỗ trợ các ngành công nghiệp chủ chốt và vượt qua khó khăn kinh tế. Tóm lại, tăng trưởng GDP quý 2/2023 của Việt Nam dự kiến sẽ chậm lại do sản xuất công nghiệp trì trệ, nhập khẩu giảm và tâm lý kinh doanh tiêu cực. Lĩnh vực bán lẻ vẫn ổn định, nhưng những thách thức vẫn tồn tại trên thị trường bất động sản và trái phiếu doanh nghiệp. Việc đạt được mục tiêu tăng trưởng GDP hàng năm dự kiến sẽ khó khăn trong bối cảnh những thách thức kinh tế đang diễn ra.

Thị trường chứng khoán tháng Năm:

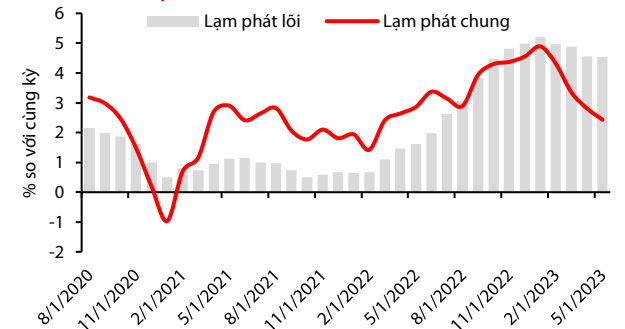
- Trong tháng 5, VN-Index tăng 2,48% và đóng cửa ở mức 1.075,17. Đặc biệt, các mã vốn hóa vừa và nhỏ vượt trội hơn so với VN30 (1,42%) và đóng góp nhiều nhất vào đà tăng của VN-Index với lợi nhuận lần lượt là 9,35% và 4,34%.
- Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng tháng thứ hai liên tiếp với số tiền 3.078 tỷ đồng (131 triệu USD và thực hiện vị thế mua ròng YTD xuống còn 55 tỷ đồng (2,34 triệu USD).
- Do sự rút ròng của Van Eck Vectors Vietnam ETF (4,84 triệu), iSharesMSCI Frontier và Select EM ETF (46,85 triệu), kết hợp với các quỹ khác, các quỹ ETF nước ngoài đã rút 49,24 triệu USD. Trong khi đó, SSIAM VNFIN LEAD và DCVFMVN30 EFT rút lần

Hình 1: PMI Việt Nam



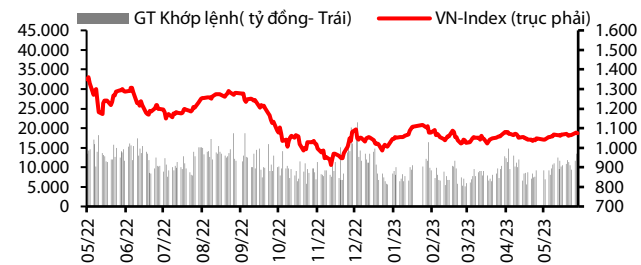
Nguồn: Bloomberg, CTK Rông Việt

Hình 2: CPI Việt Nam



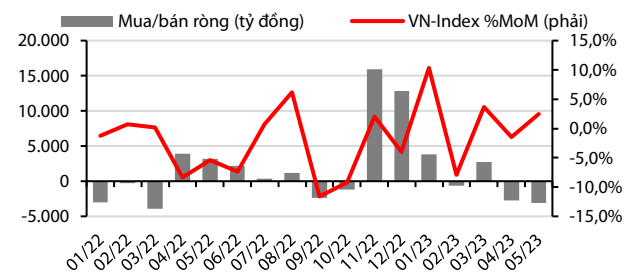
Nguồn: Bloomberg, CTK Rông Việt

Hình 3: Diễn biến VN-Index



Nguồn: Bloomberg, CTK Rông Việt

Hình 4: Mua ròng của khối ngoại (khớp lệnh) và diễn biến của VN-Index theo tháng



Nguồn: Finpro, CTK Rông Việt

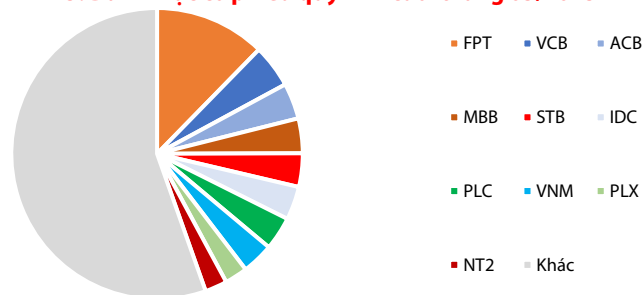
lượt 1,39 triệu USD và 16,19 triệu USD, đóng góp nhiều nhất vào việc mua ròng 17,42 triệu USD của các quỹ ETF trong nước.

- Trong số các ngành dựa trên GICS, có tám lĩnh vực có lợi nhuận tích cực, trong đó 5/10 ngành vượt trội so với VN-Index. Năng lượng (+8,2%) dẫn đầu tháng, trong khi hàng tiêu dùng thiết yếu (-2,5%) là nhóm tụt hậu, đóng góp nhiều nhất vào mức giảm của VN-Index.

MBB – Áp lực chi phí tín dụng giảm bớt

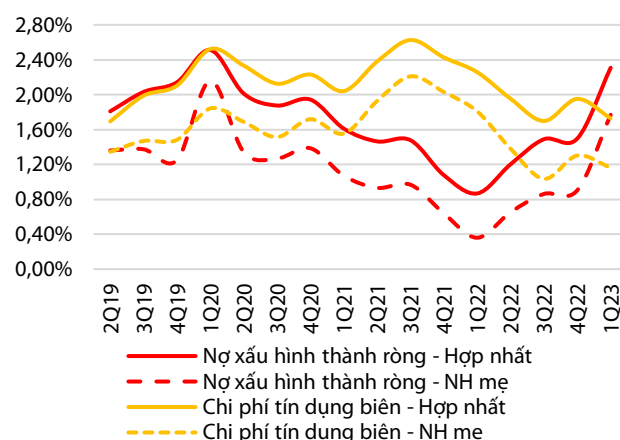
- Kết quả kinh doanh quý 1/23 chứng kiến đà tăng trưởng hạ nhiệt trên tất cả các nguồn thu nhập, dẫn đến mức tăng trưởng khiêm tốn 3% so với cùng kỳ. Thu nhập lãi thuần đạt 10,2 nghìn tỷ đồng (tương đương 433 triệu USD), tăng 22% so với cùng kỳ và tiếp tục mở rộng đóng góp vào tổng thu nhập hoạt động trong bối cảnh hoạt động dịch vụ gặp nhiều thách thức. Trong khi đó, thu nhập ngoài lãi giảm 20% theo quý và 48% YoY. PBT tăng trưởng lớn hơn so với TOI, +10% YoY, kết thúc ở mức 6,5 nghìn tỷ đồng (tương đương 276 triệu USD) nhờ giảm chi phí tín dụng.
- NHNN đã ban hành Thông tư 02 vào ngày 23/4 tạo bối cảnh cho các ngân hàng gửi lại nhóm cho vay và thông suốt chi phí trích lập dự phòng trong vài quý tới. Năm 2023, TOI dự kiến sẽ được thúc đẩy bởi thu nhập lãi trong khi thu nhập ngoài lãi có thể gặp khó khăn do điều kiện không thuận lợi cho hoạt động bảo hiểm nhân thọ, IB và kinh doanh chứng khoán. Dự báo LNST giai đoạn 2023-2024 lần lượt là 20.011 tỷ đồng (tương đương 846 triệu USD, +15%) và 23.348 tỷ đồng (tương đương 987 triệu USD, +17%). Giá trị sổ sách của vốn chủ sở hữu sẽ lần lượt là 20.600 và 25.000.
- Trong thời gian tới, khi lợi thế cốt lõi của ngân hàng trên mặt trận thu nhập lãi liên quan đến lợi suất cao và chi phí vốn thấp vẫn còn, cùng với tiềm năng từ các nguồn thu nhập phí và phân khúc tài chính tiêu dùng, MBB được kì vọng sẽ quay trở lại quỹ đạo tăng trưởng bằng cách sử dụng chi phí huy động vốn phải chăng khi điều kiện thị trường trở nên thuận lợi hơn vào năm 2024.

Hình 5: Danh mục cổ phiếu quỹ ENF cuối tháng 05/2023



Nguồn: Quỹ ENF, CTCK Rồng Việt

Hình 6: Nợ xấu hình thành ròng & chi phí tín dụng (TTM, %)



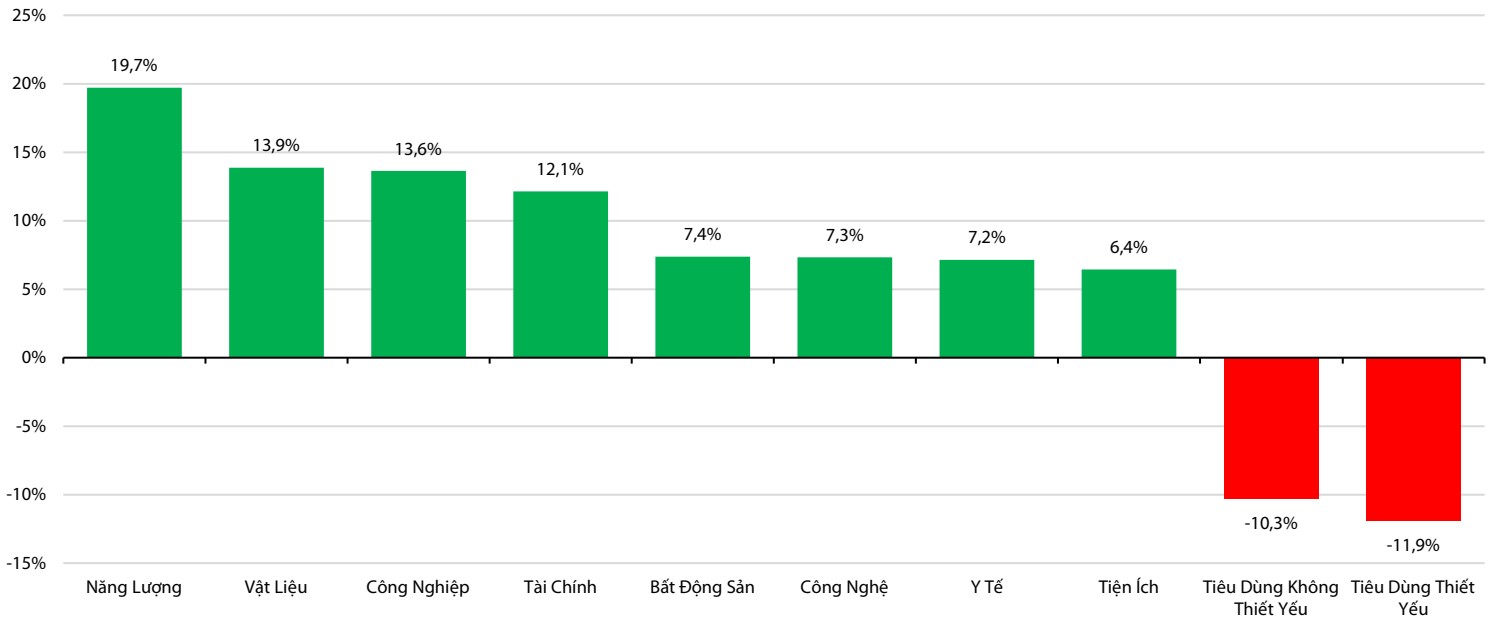
Nguồn: MBB, CTCK Rồng Việt

Định giá nhóm ngành (tại ngày 31/05/2023)

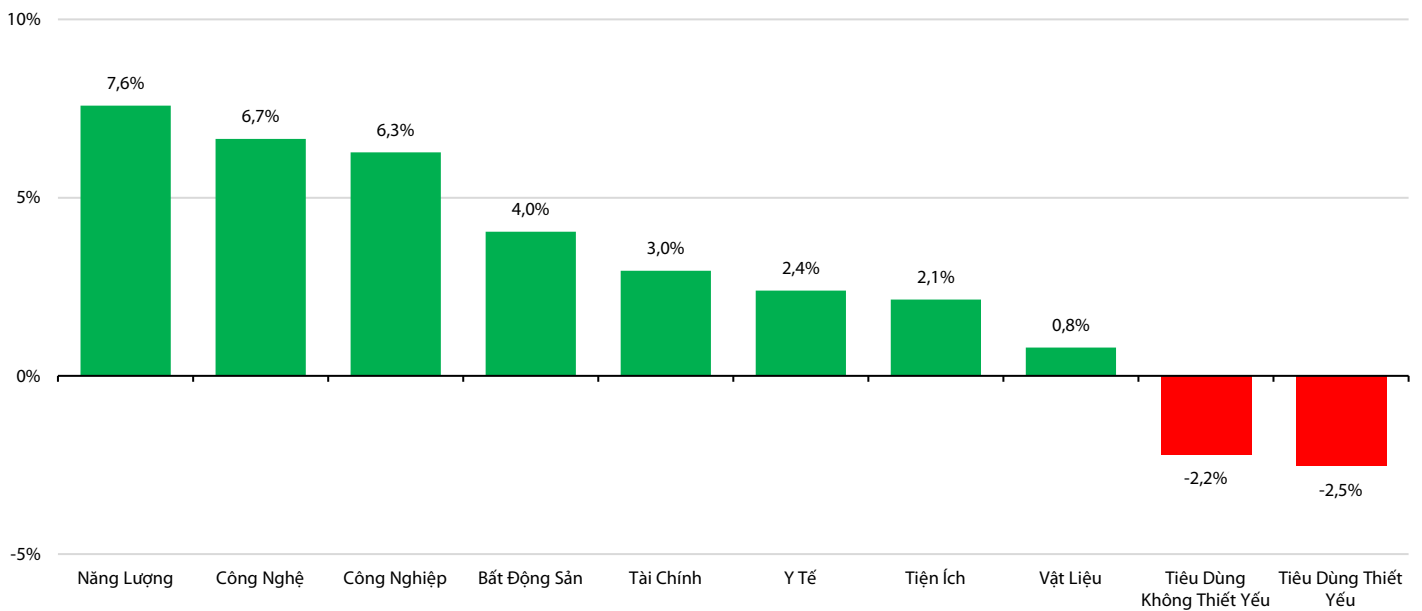
	%1T	%3T	%YTD	P/E cơ bản	P/B	ROE	ROA	Tỷ suất cổ tức (%)	Tăng trưởng LNTT (YoY, %)	EPS growth (YoY, %)
Dầu khí	7,40%	4,94%	27,37%	8,32	1,21	13,54%	8,06%	4,76%	-15,83%	8,15%
Nguyên vật liệu	4,85%	8,81%	15,18%	21,51	1,18	7,86%	5,86%	10,29%	-14,19%	69,94%
Công nghiệp	5,35%	4,91%	4,93%	16,80	1,81	12,59%	8,14%	6,48%	-240,65%	67,77%
Hàng Tiêu dùng	-0,37%	-5,34%	-5,89%	16,25	2,08	17,34%	11,89%	5,41%	-69,62%	41,34%
Dược phẩm và Y tế	4,09%	6,54%	9,30%	12,76	1,55	17,76%	12,99%	4,62%	-16,45%	40,86%
Dịch vụ Tiêu dùng	4,61%	1,47%	4,35%	0,00	3,30	4,34%	0,60%	3,66%	194,40%	165,81%
Viễn thông	7,96%	12,45%	16,87%	29,55	2,35	8,08%	2,79%	0,00%	-11,37%	-14,67%
Tiện ích Cộng đồng	3,25%	-1,42%	2,34%	11,61	1,77	19,55%	12,67%	5,93%	53,75%	25,34%
Tài chính	4,88%	13,10%	8,42%	16,15	1,53	10,58%	4,25%	3,78%	22,93%	24,55%
Ngân hàng	1,96%	3,00%	12,04%	8,51	1,49	19,30%	1,71%	0,00%	459,32%	-0,67%
Công nghệ Thông tin	8,11%	4,56%	8,57%	17,57	3,00	20,06%	9,50%	3,66%	8,92%	37,52%

Nguồn: Fiiipro, CTCK Rồng Việt

Hiệu suất các ngành phân ngành theo Bloomberg – năm 2023



Hiệu suất các ngành phân ngành theo Bloomberg – Trong tháng 5/2023



Nguồn: Bloomberg, CTCK Rồng Việt

Kết quả hoạt động các quỹ đang quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam ("Quỹ ENF")

Mục tiêu

Mục tiêu của Quỹ ENF hướng đến việc gia tăng một cách ổn định và bền vững vốn đầu tư thông qua đa dạng hoá các tài sản trong danh mục bao gồm cổ phiếu, trái phiếu, và tiền gửi ngân hàng,

Quỹ phân bổ tài sản một cách chủ động & linh hoạt nhằm tận dụng các cơ hội gia tăng lợi nhuận khi thị trường tăng trưởng, đồng thời hạn chế rủi ro thất thoát vốn khi thị trường có những dấu hiệu không khả quan,

Nhận định

Kể từ khi thành lập quỹ tới 31/05/2023. Quỹ ENF diễn biến tốt hơn so với một số kênh đầu tư khác như tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn trên 12 tháng, trái phiếu Chính phủ Việt Nam kỳ hạn 5 năm và thị trường chứng khoán Việt Nam. Quỹ ENF cũng có mức sụt giảm tối đa (-23,2%) và mức sụt giảm bình quân (-8,6%) thấp hơn của chỉ số VNIndex (lần lượt -45,3% và -13,4%) trong cùng thời kì, Năm 2022. Quỹ ENF giảm -14,69%, nhẹ hơn mức giảm của thị trường chung (-32,8%). Sau 5T2023, quỹ ENF tăng 3,7% trong khi VN-Index tăng 6,76%. Chúng tôi kì vọng danh mục cổ phiếu có tính chọn lọc và được đa dạng hóa hợp lý, bao gồm các doanh nghiệp đầu ngành trong lĩnh vực công nghệ, bán lẻ, công nghiệp và tiêu dùng, quỹ ENF sẽ duy trì hiệu suất tốt và tăng trưởng ổn định hơn thị trường chứng khoán.

Đặc điểm chính

Ngày thành lập	25/03/2014	Thông báo kết quả	Thứ 2 & Thứ 5 (T+1)
Tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ	192.85 tỷ đồng	Thời gian thanh toán cho NĐT	Ngày T+3
Tần suất giao dịch	Thứ 4 và thứ 6 hàng tuần (ngày T)	Mức đầu tư tối thiểu	1,000,000 đồng
Thời điểm đóng số lệnh	Trước 10,30 sáng thứ 3 & thứ 5 (T-1)	Ngân hàng giám sát	Ngân hàng TNHH MTV HSBC VN

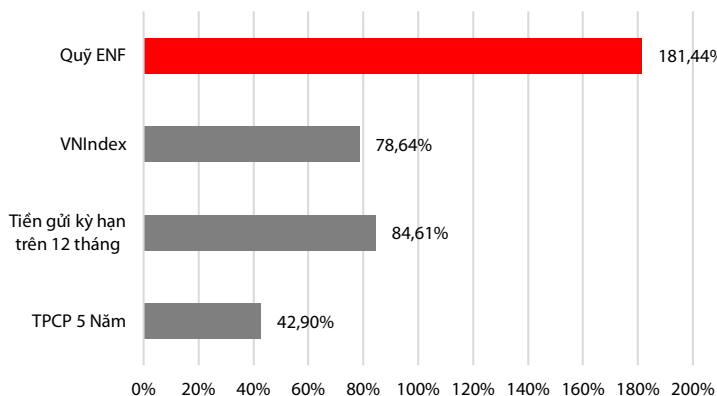
Nguồn: EIFMC

Lợi nhuận tích lũy của quỹ ENF và các tài sản khác (%) ()**

Kể từ lúc thành lập quỹ ENF	Quỹ ENF	VNIndex	TPCP 5 Năm	Tiền gửi kỳ hạn trên 12 tháng
Lợi nhuận tích lũy	181,44%	78,64%	42,90%	84,61%
Lợi nhuận hàng năm	11,92%	6,52%	3,96%	6,90%

Nguồn: EIFMC, CTCK Rông Việt

Diễn biến lợi nhuận tích lũy của quỹ ENF so với các tài sản khác ()**



Nguồn: EIFMC, CTCK Rông Việt



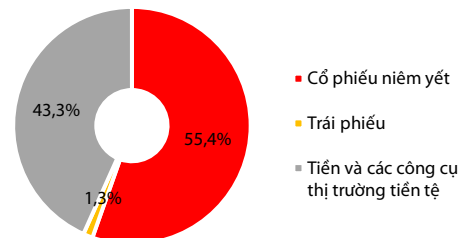
Các khoản phí

Phí phát hành	Không quá 3%
Phí quản lý thường niên	1,5%/năm tính trên giá trị tài sản ròng của Quỹ
Phí lưu ký, giám sát và dịch vụ đại lý chuyển nhượng & chi phí khác	Không quá 0,25%/năm tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ

Nguồn: EIFMC

(*) Dữ liệu trước tháng 03/2021 được tính dựa trên tiền gửi trung bình kỳ hạn 12 tháng trở lên do NHNN công bố hàng tuần, Dữ liệu kể từ tháng 03/2021 được tính bằng cách bình quân lãi suất niêm yết tiền gửi các kỳ hạn 12 tháng, 18 tháng, 24 tháng và 36 tháng tại 10 ngân hàng có thị phần tiền gửi lớn nhất, bao gồm BIDV, Agribank, Vietinbank, Vietcombank, SCB, MB Bank, Sacombank, ACB, Techcombank và SHB, (***) Kết quả đầu tư trong quá khứ không nhất thiết là căn cứ thể hiện kết quả đầu tư tương lai của các quỹ hay của EIFMC, Việc đầu tư vào các quỹ đầu tư chứng khoán chịu rủi ro đầu tư, bao gồm cả khả năng mất số vốn đầu tư ban đầu, Nhà đầu tư nên tư vấn với chuyên gia tài chính trước khi quyết định mua chứng chỉ quỹ,

Phân bổ tài sản



Nguồn: EIFMC

Kết quả hoạt động các quỹ đang quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments

6 Quỹ PRUlink

6 Quỹ PRUlink được hình thành từ nguồn phí bảo hiểm của các Hợp đồng Bảo hiểm liên kết đơn vị do Prudential Việt Nam cung cấp, với mục tiêu nhằm tạo ra thu nhập và sự tăng trưởng vốn từ trung đến dài hạn cho Bên mua bảo hiểm đã ký kết hợp đồng này với Prudential Việt Nam và không áp dụng cho các đối tượng khác, 6 Quỹ này được thiết kế dành cho những khách hàng có mức độ chấp nhận rủi ro từ thấp đến cao tương ứng với chính sách đầu tư vào các tài sản đầu tư có thu nhập ổn định (như tiền gửi ngân hàng...) đến sự tăng trưởng vốn cao (như cổ phiếu...),

Tỷ suất lợi nhuận ròng các quỹ PRUlink (%)

Năm	PRUlink Cổ Phiếu Việt Nam	PRUlink Tăng Trưởng	PRUlink Cân Bằng	PRUlink Bền Vững	PRUlink Trái Phiếu Việt Nam	PRUlink Bảo Toàn	Lãi suất tiền gửi 3 tháng	Lãi suất tiền gửi trên 12 tháng	Lợi nhuận TPCP Việt nam 5 năm	VNIndex
2018	-9,22%	-4,52%	-1,51%	1,39%	5,63%	4,74%	4,41%	6,90%	4,31%	-9,32%
2019	9,75%	10,56%	10,98%	11,41%	12,19%	5,50%	5,30%	6,93%	4,46%	7,67%
2020	16,38%	16,02%	14,69%	12,48%	9,01%	5,55%	4,48%	7,09%	1,92%	14,87%
2021	39,96%	28,54%	20,81%	13,34%	2,98%	4,19%	3,39%	6,20%	1,17%	35,73%
2022	-23,77%	-17,58%	-13,29%	-8,93%	-1,99%	4,82%	3,73%	5,74%	0,86%	-32,78%
5M2023	3,20%	6,21%	8,29%	10,40%	13,60%	2,80%	2,26%	3,82%	1,94%	6,51%

Nguồn: EIFMC, CTCK Rông Việt

Chú thích:

- Lợi nhuận các quỹ được tính tại ngày công bố NAV, Lợi nhuận này có thể khác với lợi nhuận được tính tại ngày cuối tháng, Tỷ suất lợi nhuận ròng của các Quỹ PRUlink 5 tháng năm 2023 chưa được kiểm toán, được cung cấp bởi EIFMC và CTCK Rông Việt và có thể được điều chỉnh vào thời điểm cuối năm tài chính, Kết quả đầu tư trong quá khứ không nhất thiết là căn cứ cho kết quả đầu tư tương lai, Khách hàng được hưởng kết quả đầu tư đồng thời chịu mọi rủi ro tương ứng và nên tham khảo điều khoản và điều kiện về các sản phẩm bảo hiểm để biết thêm thông tin,
- Lãi suất tiền gửi 3 tháng là trung bình của lãi suất yết giá của ba ngân hàng quốc doanh niêm yết tại thời điểm gia hạn (không bao gồm Vietcombank trong giai đoạn 2015 – 2017 do thiếu dữ liệu), dữ liệu lãi suất tiền gửi trên 12 tháng trước tháng 3/2021 được tính bằng trung bình lãi suất NHNN công bố hàng tuần và kể từ tháng 03/2021 sẽ được tính bằng cách bình quân lãi suất niêm yết tiền gửi các kỳ hạn 12 tháng, 18 tháng, 24 tháng và 36 tháng tại 10 ngân hàng có thị phần tiền gửi lớn nhất, bao gồm BIDV, Agribank, Vietinbank, Vietcombank, SCB, MB Bank, Sacombank, ACB, Techcombank và SHB, và lợi nhuận trái phiếu Chính phủ Việt Nam kỳ hạn 5 năm do CTCK Rông Việt tính toán sau khi lựa chọn ngẫu nhiên trong số trái phiếu Chính phủ Việt Nam có kỳ hạn bằng (hoặc gần nhất) 5 năm,

Nhận định chung

- Tính chung cho giai đoạn 5 năm vừa qua từ 2018 đến 2022, tỷ suất lợi nhuận ròng tích lũy của tất cả các PRUlink đạt mức tăng đáng kể, dao động từ 23,71% đến 31,3%, trong đó Quỹ PRUlink Cân Bằng có mức tăng cao nhất với tỷ suất lợi nhuận ròng tích lũy đạt 31,3%, quỹ PRUlink Bền Vững có mức tăng cao thứ hai với tỷ suất lợi nhuận ròng tích lũy đạt 31,16%,
- Quỹ Trái phiếu PRUlink Việt Nam ghi nhận kết quả tốt nhất sau 5M2023 với 13,60%, theo sau là Quỹ Bền Vững PRUlink (10,40%) và Quỹ cân bằng PRUlink (8,29%). Quỹ cổ phiếu PRUlink Việt Nam (3,20%), Quỹ cổ phiếu PRUlink Bảo Toàn (2,80%), Quỹ cổ phiếu PRUlink Tăng Trưởng (6,21%) có hiệu suất thấp hơn hiệu suất thị trường chứng khoán Việt Nam (VN-Index, 6,51%) trong cùng kỳ.

ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI QUỸ ENF

Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI (SSI)

Điện thoại: (84-28) 3824 2897

Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS

Việt Nam (KIS)

Điện thoại: (84-28) 3914 8585

Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng

Việt (VDSC)

Điện thoại: (84-28) 6299 2006

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng

TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCBS)

Điện thoại: (84-24) 3936 6426

Công ty Cổ phần Chứng khoán

VNDIRECT (VNDS)

Điện thoại: (84-24) 3972 4568

Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng

Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)

Điện thoại: (84-24) 3935 2722

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản

Việt (VCSC)

Điện thoại: (84-28) 3914 3588

GHI CHÚ QUAN TRỌNG

Bản tin này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng để công bố, lưu hành, tái bản hoặc phân phối một phần hoặc toàn bộ cho bất kỳ ai khác nếu không có sự chấp thuận trước bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (VDSC) và Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (EIFMC). Những thông tin tại Trang 1 và 2 của Bản tin này do VDSC tổng hợp và trình bày trên cơ sở quan điểm cá nhân của người phân tích sau khi đã thực hiện sự cẩn trọng thẩm định, đánh giá nguồn tin từ thị trường và các bên khác để thông tin không bị sai sự thật hoặc gây hiểu lầm khi công bố, mặc dù vậy, VDSC và EIFMC không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của những thông tin đó, Những nhận định và dự tính trong bản tin này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Các dự đoán, dự báo về nền kinh tế, thị trường chứng khoán hay các xu hướng thị trường mà chúng tôi đề cập tới không nhất thiết là căn cứ thể hiện dự định đầu tư hoặc chỉ dẫn tương lai hoạt động của chúng tôi.

Bản tin này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho nhà đầu tư hiện hữu và tiềm năng của EIFMC, bao gồm nhưng không giới hạn các nhà đầu tư vào Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam (Quỹ ENF) và các quỹ bảo hiểm liên kết đơn vị của Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam do EIFMC đang quản lý. Những thông tin cung cấp không phải là một lời đề nghị hay lời kéo đầu tư vào Quỹ ENF hay quỹ liên kết đơn vị, và không một thông tin nào trong bản tin này được diễn giải như sự khuyến nghị giao dịch bất kỳ sản phẩm đầu tư nào của VDSC hay của EIFMC. Các biểu đồ trình bày chứng khoán được đề cập trong bản tin chỉ nhằm mục đích minh họa, không được hiểu là lời khuyên hoặc tư vấn để giao dịch chứng khoán đó, mặc dù danh mục đầu tư các quỹ của EIFMC có thể tùy từng thời điểm ngẫu nhiên bao gồm những chứng khoán nêu trong bản tin.

Các tài liệu quỹ như Điều lệ và Bản Cáo bạch Quỹ ENF luôn được cung cấp trên trang điện tử EIFMC hoặc tại các đại lý phân phối được chỉ định và tài liệu quỹ liên kết đơn vị được cung cấp bởi Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam. Tất cả các giao dịch chứng chỉ quỹ được thực hiện theo cách thức mô tả trong tài liệu quỹ. Chứng chỉ Quỹ ENF không được bán cho các nhà đầu tư quốc tịch Mỹ. Các nhà đầu tư cần đọc kỹ tài liệu quỹ trước khi quyết định đặt lệnh mua chứng chỉ quỹ. Việc đầu tư vào quỹ không phải là tiền gửi, tiền tiết kiệm hay nghĩa vụ cam kết hoặc đảm bảo bởi công ty quản lý quỹ và các đơn vị liên quan. Đầu tư vào chứng chỉ quỹ có khả năng chịu rủi ro đầu tư, bao gồm cả việc mất số tiền gốc đã đầu tư. Kết quả đầu tư trong quá khứ không phải là căn cứ thể hiện kết quả đầu tư trong tương lai của bất kỳ quỹ nào hay của EIFMC. Giá trị quỹ và thu nhập tích lũy từ chứng chỉ quỹ nếu có, có thể tăng hoặc giảm. Nhà đầu tư nên tư vấn với chuyên gia tài chính trước khi quyết định đầu tư vào bất kỳ quỹ nào.

VDSC là một công ty chứng khoán được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam, thực hiện dịch vụ cung cấp bản tin này, EIFMC là một công ty thuộc Tập đoàn Prudential plc của Anh Quốc, EIFMC và Tập đoàn Prudential plc không phải là công ty liên kết dưới bất kỳ hình thức nào với Prudential Financial Inc một công ty có trụ sở chính tại Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ và Công ty Prudential Assurance Company, một công ty con của Tập đoàn M&G plc, được thành lập tại Vương quốc Anh.